

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố hoạt động các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt nội tỉnh
(Theo Đề án điều chỉnh phương thức hoạt động, tối ưu hóa hành trình các tuyến
VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh TT.Huế)

GIÁM ĐỐC SỞ GTVT TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ và Thông tư số 12/2020/TT-GTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GTVT Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt Đề án điều chỉnh phương thức hoạt động, tối ưu hóa hành trình các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện Sở GTVT Thừa Thiên Huế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố hoạt động các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt nội tỉnh sau:

1. Tuyến số 1

- a) Tên tuyến: Bến xe Phía Bắc – Bến xe Phía Nam và ngược lại.
- b) Số hiệu tuyến: 01
- c) Cự ly: 9,4 km
- d) Điểm đầu: Bến xe Phía Nam
- đ) Điểm cuối: Bến xe Phía Bắc
- e) Hành trình chạy xe: Bến xe Phía Nam – đường An Dương Vương – đường Hùng Vương – đường Lê Lợi – ga Huế - đường Bùi Thị Xuân – cầu Dã Viên – đường Lý Thái Tổ - bến xe Phía Bắc và ngược lại.
- f) Các điểm dừng đón, trả khách trên tuyến:

- Chiều đi (Bến xe Phía Nam - Bến xe Phía Bắc): Bến xe Phía Nam, 17 An Dương Vương, 145 Hùng Vương, Big C Huế (đường Hùng Vương), Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh, 07 Hùng Vương, Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng, đối diện công bệnh viện TW Huế, đối diện trường Quốc Học, 03 Lê Lợi, đối diện 69 Bùi Thị Xuân, đối diện 97 Bùi Thị Xuân, 144 Lê Duẩn, 274 Lê Duẩn, 382 Lê Duẩn, 486 Lê Duẩn, 604 Lê Duẩn, 36 Lý Thái Tổ, 110 Lý Thái Tổ, Bến xe Phía Bắc.

- Chiều về (Bến xe Phía Bắc – Bến xe Phía Nam): Bến xe Phía Bắc, 35 Lý Thái Tổ, Công viên An Hòa, 489 Lê Duẩn, 297 Lê Duẩn, 159 Lê Duẩn, 41 Lê Duẩn, 99 Bùi Thị Xuân, 83 Bùi Thị Xuân, trường THPT Hai Bà Trưng, bệnh viện TW Huế, Sở Y Tế, 8 Hùng Vương, 32 Hùng Vương, 82 Hùng Vương, 152 Hùng Vương, 22 An Dương Vương, Bến xe Phía Nam.

h) Các chỉ tiêu khai thác tuyến

- Thời gian hoạt động của tuyến: từ 06h00 đến 18h00 hàng ngày;

- Thời gian giãn cách giữa 2 chuyến (tần suất):

+ Giờ cao điểm: 10 - 20 phút/chuyến;

+ Giờ bình thường: 20 - 30 phút/chuyến;

- Thời gian chạy xe của 1 lượt: khoảng 25 phút/lượt và được điều chỉnh theo thực tế về điều kiện đường sá, mật độ lưu thông trên đường.

- Thời gian dừng đón, trả khách tại các điểm dừng: không quá 1 phút/điểm dừng. Tại vị trí điểm đầu, điểm cuối: xe phải có mặt trước giờ xuất bến tối thiểu 15 phút để tác nghiệp chuẩn bị xuất bến.

- Số chuyến xe hoạt động trên tuyến hàng ngày: 28 chuyến (56 lượt);

- Biểu đồ chạy xe (ở Phụ lục 1 kèm theo).

k) Màu sơn và số lượng xe hoạt động trên tuyến

- Số lượng: 3 phương tiện;

- Nhãn hiệu: TRACOMECO;

- Năm sản xuất: 2020;

- Tải trọng: 23 chỗ ngồi + 17 đứng.

- Màu sơn: Đỏ - Cam.

l) Giá vé:

- Suốt tuyến: 7.000 đồng/hành khách/lượt.

- Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 5.000 đồng/hành khách/lượt.

2. Tuyến số 2

a) Tên tuyến: Bến xe Phía Bắc – KCN Phú Bài và ngược lại.

b) Số hiệu tuyến: 02

c) Cự ly: 21 km

d) Điểm đầu: Bến xe Phía Bắc

đ) Điểm cuối: Trạm xe buýt Phú Bài

e) Hành trình chạy xe: Bến xe Phía Bắc – đường Lê Duẩn – cầu Dã Viên – đường Bùi Thị Xuân – đường Lê Lợi – đường Nguyễn Huệ - đường Đống Đa – đường Lê Quý Đôn – đường Bà Triệu – đường Hùng Vương – đường An Dương Vương – bến xe Phía Nam – QL 1A – sân bay Phú Bài – trạm xe buýt Phú Bài và ngược lại.

f) Các điểm dừng đón, trả khách trên tuyến:

- Chiều đi (Bến xe Phía Bắc – KCN Phú Bài): Bến xe Phía Bắc, 489 Lê Duẩn, 297 Lê Duẩn, 159 Lê Duẩn, 41 Lê Duẩn, 99 Bùi Thị Xuân, 83 Bùi Thị Xuân, 10 Nguyễn Huệ, ngã tư Phan Bội Châu – Nguyễn Huệ, đối diện 41 Nguyễn Huệ, 02 Đông Đa, 38 Đông Đa, đối diện Vincom Huế, đối diện Viettinbank Huế, 152 Hùng Vương, 22 An Dương Vương, đối diện bến xe Phía Nam, đối diện 149 An Dương Vương, cầu vượt Thủy Dương, 192 Nguyễn Tất Thành, 206 Nguyễn Tất Thành, 308 Nguyễn Tất Thành, 406 Nguyễn Tất Thành, 552 Nguyễn Tất Thành, 610 Nguyễn Tất Thành, 768 Nguyễn Tất Thành, 900 Nguyễn Tất Thành, 1026 Nguyễn Tất Thành, 1150 Nguyễn Tất Thành, 1256 Nguyễn Tất Thành, đối diện 475 Nguyễn Tất Thành, trạm xe buýt Phú Bài.

- Chiều về (KCN Phú Bài – Bến xe Phía Bắc): Trạm xe buýt Phú Bài, 475 Nguyễn Tất Thành, đầu đường Thuận Hóa, 1297 Nguyễn Tất Thành, 1257 Nguyễn Tất Thành, 983 Nguyễn Tất Thành, 863 Nguyễn Tất Thành, 749 Nguyễn Tất Thành, 675 Nguyễn Tất Thành, 599 Nguyễn Tất Thành, 553 Nguyễn Tất Thành, 517 Nguyễn Tất Thành, 411 Nguyễn Tất Thành, 287 Nguyễn Tất Thành, 189 Nguyễn Tất Thành, cầu vượt Thủy Dương, 169 An Dương Vương, 99 An Dương Vương, 17 An Dương Vương, 145 Hùng Vương, 215 Bà Triệu, 02 Lê Quý Đôn, trường THPT Cao Thắng, 05 Đông Đa, đối diện 64 Nguyễn Huệ, ngã tư Phan Bội Châu – Nguyễn Huệ, 3 Lê Lợi, đối diện 69 Bùi Thị Xuân, đối diện 97 Bùi Thị Xuân, 144 Lê Duẩn, 274 Lê Duẩn, 382 Lê Duẩn, 486 Lê Duẩn, 604 Lê Duẩn, 36 Lý Thái Tổ, 110 Lý Thái Tổ, bến xe Phía Bắc.

h) Các chỉ tiêu khai thác tuyến

- Thời gian hoạt động của tuyến: từ 05h00 đến 18h00 hàng ngày;
- Thời gian giãn cách giữa 2 chuyến (tần suất):
+ Giờ cao điểm: 15 - 30 phút/chuyến;
+ Giờ bình thường: 30 - 45 phút/chuyến;
- Thời gian chạy xe của 1 lượt: khoảng 45 phút/lượt và được điều chỉnh theo thực tế về điều kiện đường sá, mật độ lưu thông trên đường.

- Thời gian dừng đón, trả khách tại các điểm dừng: không quá 1 phút/điểm dừng. Tại vị trí điểm đầu, điểm cuối: xe phải có mặt trước giờ xuất bến tối thiểu 15 phút để tác nghiệp chuẩn bị xuất bến.

- Số chuyến xe hoạt động trên tuyến hàng ngày: 26 chuyến (52 lượt);

- Biểu đồ chạy xe (ở Phụ lục 2 kèm theo).

k) Màu sơn và số lượng xe hoạt động trên tuyến

- Số lượng: 4 phương tiện;

- Nhãn hiệu: TRACOMECO;

- Năm sản xuất: 2020;

- Tải trọng: 23 chỗ ngồi + 17 đứng.

- Màu sơn: Đỏ - Cam.

l) Giá vé:

- Suốt tuyến: 10.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 5.000 đồng/hành khách/lượt.

- Giá vé chặng

+ Dưới 10 km: 7.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 5.000 đồng/hành khách/lượt.

+ Từ 10 km đến suốt tuyến: 10.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 7.000 đồng/hành khách/lượt.

3. Tuyến số 3

a) Tên tuyến: Bến xe Phía Nam – Vinh Thanh và ngược lại.

b) Số hiệu tuyến: 03

c) cự ly: 39 km

d) Điểm đầu: Bến xe Phía Nam

đ) Điểm cuối: Bãi đỗ xe buýt Vinh Thanh

e) Hành trình chạy xe: Bến xe Phía Nam – đường An Dương Vương – đường Hùng Vương – đường Nguyễn Huệ - đường Lê Hồng Phong – đường Đông Đa – đường Nguyễn Huệ – đường Lê Lợi – đường Nguyễn Sinh Cung – QL 49 – thị trấn Thuận An – An Dương – Phú Hải – Phú Diên – Vinh Xuân – bãi đỗ xe buýt Vinh Thanh và ngược lại.

f) Các điểm dừng đón, trả khách trên tuyến:

- Chiều đi (Bến xe Phía Nam – Vinh Thanh): Bến xe Phía Nam, 17 An Dương Vương, 145 Hùng Vương, trường CĐSP Huế, đối diện 13 Lê Hồng Phong, trường THPT Cao Thắng, đối diện 64 Nguyễn Huệ, đối diện bệnh viện TW Huế, Sở Y Tế, 34 Lê Lợi, 8A Nguyễn Sinh Cung, 116 Nguyễn Sinh Cung, 250 Nguyễn Sinh Cung, 314 Nguyễn Sinh Cung, 354 Nguyễn Sinh Cung, Đình Phủ Nam, Km 9+310(P) QL49, đối diện cơ điện lạnh Phan Thế Phò, trung tâm tin học và ứng dụng công nghệ Trần Hoàng, trường CĐCN Huế (cơ sở 2), Km 7+10(P) QL49, Km 5+650(P) QL49, đối diện Công ty điện lực Phú Vang, 299 Kinh Dương Vương, trường tiểu học Phú Tân, 127 Kinh Dương Vương, 73 Kinh Dương Vương, 7 Kinh Dương Vương, bãi đỗ xe buýt Thuận An, đối diện đường ra bãi tắm Thuận An, quán nhậu Cường Kha, trường tiểu học Phú Thuận 1, đầu đường Xuân An, UBND xã Phú Thuận, chợ An Dương, đối diện UBND xã Phú Hải, đối diện bưu cục Phú Hải, đối diện chợ Thanh Mỹ, trường THCS Phú Diên, trạm xăng dầu Phú Diên, chợ Mỹ Khánh, đối diện chùa Phương Diên, đối diện cổng làng Thanh Dương, đối diện chùa Mai Vĩnh, chợ Mai Vĩnh, trường THPT Vinh Xuân, trung tâm y tế Vinh Xuân, đối diện chùa Ké Võ, đối diện cổng làng Xuân Thiên Thượng, nhà thờ họ Nguyễn, bãi đỗ xe buýt Vinh Thanh (ngã 3 cầu Trường Hà).

- Chiều về (Vinh Thanh – Bến xe Phía Nam): Bãi đỗ xe buýt Vinh Thanh, đối diện nhà thờ họ Nguyễn, cổng làng Xuân Thiên Thượng, chùa Ké Võ, đối diện trường THPT Vinh Xuân, đối diện chợ Mai Vĩnh, chùa Mai Vĩnh, cổng làng Thanh Dương, chùa Phương Diên, đối diện chợ Mỹ Khánh, đối diện trạm xăng dầu Phú Diên, đối diện trường THCS Phú Diên, chợ Thanh Mỹ, bưu cục Phú Hải, UBND xã Phú Hải, đối diện chợ An Dương, đối diện UBND xã Phú Thuận, đối diện đầu đường Xuân An, đối diện trường tiểu học Phú Thuận 1, đối diện quán nhậu Cường Kha, đầu đường ra bãi tắm Thuận An, đối diện bãi đỗ xe buýt Thuận An, 04 Kinh Dương Vương, 60 Kinh Dương Vương, 92 Kinh

Dương Vương, 174 Kinh Dương Vương, 266 Kinh Dương Vương, Công ty điện lực Phú Vang, Km 5+650(T) QL49, Km 7+10(T) QL49, đối diện trường CĐCN Huế (cơ sở 2), đối diện trung tâm tin học và ứng dụng công nghệ Trần Hoàng, bưu điện thôn Trung Đông, 2A thôn Nam Thượng, đối diện đình Phổ Nam, 01 thôn Nam Thượng, 362 Nguyễn Sinh Cung, 289 Nguyễn Sinh Cung, 211 Nguyễn Sinh Cung, 123 Nguyễn Sinh Cung, 11 Nguyễn Sinh Cung, 49 Lê Lợi, đối diện công trường ĐHSP Huế, Trung tâm nghệ thuật Lê Bá Đảng, bệnh viện TW Huế, đối diện 41 Nguyễn Huệ, 38 Đống Đa, 15 Lê Hồng Phong, đối diện Sở Tài Nguyên Môi Trường, 152 Hùng Vương, 22 An Dương Vương, bến xe Phía Nam.

h) Các chỉ tiêu khai thác tuyến

- Thời gian hoạt động của tuyến: từ 06h00 đến 18h00 hàng ngày;
- Thời gian giãn cách giữa 2 chuyến (tần suất):
 - + Giờ cao điểm: 10 - 20 phút/chuyến;
 - + Giờ bình thường: 20 - 30 phút/chuyến;
- Thời gian chạy xe của 1 lượt: khoảng 85 phút/lượt và được điều chỉnh theo thực tế về điều kiện đường sá, mật độ lưu thông trên đường.
- Thời gian dừng đón, trả khách tại các điểm dừng: không quá 1 phút/điểm dừng. Tại vị trí điểm đầu, điểm cuối: xe phải có mặt trước giờ xuất bến tối thiểu 15 phút để tác nghiệp chuẩn bị xuất bến.
- Số chuyến xe hoạt động trên tuyến hàng ngày: 28 chuyến (56 lượt);
- Biểu đồ chạy xe (ở Phụ lục 3 kèm theo).

k) Màu sơn và số lượng xe hoạt động trên tuyến

- Số lượng: 4 phương tiện;
- Nhãn hiệu: TRACOMECO;
- Năm sản xuất: 2020;
- Tải trọng: 23 chỗ ngồi + 17 đứng.
- Màu sơn: Đỏ - Cam.

l) Giá vé:

- Suốt tuyến: 20.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 15.000 đồng/hành khách/lượt.

- Giá vé chặng

+ Chặng 1 (dưới 10 km): 7.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 5.000 đồng/hành khách/lượt.

+ Chặng 2 (từ 10 km đến dưới 20 km): 10.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 7.000 đồng/hành khách/lượt.

+ Chặng 3 (từ 20 km đến suốt tuyến): 15.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 10.000 đồng/hành khách/lượt.

4. Tuyến số 4.

a) Tên tuyến: Bến xe Phía Nam – thị trấn Phong Điền và ngược lại.

b) Số hiệu tuyến: 04

c) cự ly: 35,2 km

d) Điểm đầu: Bến xe Phía Nam

đ) Điểm cuối: Trạm quay đầu xe buýt Phong Điền – huyện Phong Điền

e) Hành trình chạy xe: Bến xe Phía Nam – đường An Dương Vương – đường Hùng Vương – đường Bà Triệu - đường Lê Quý Đôn – đường Hà Nội – cầu Phú Xuân – chợ Đông Ba – đường Trần Hưng Đạo – đường Lê Duẩn – đường Lý Thái Tổ – bến xe Phía Bắc – QL1A – chợ An Lỗ - bệnh viện TW Huế (cơ sở 2) – trạm quay đầu xe buýt Phong Điền và ngược lại.

f) Các điểm dừng đón, trả khách trên tuyến:

- Chiều đi (Bến xe Phía Nam – trạm quay đầu xe buýt Phong Điền): Bến xe Phía Nam, 17 An Dương Vương, 145 Hùng Vương, 215 Bà Triệu, 131 Bà Triệu, đối diện 47 Lê Quý Đôn, 02 Lê Quý Đôn, 35 Hà Nội, đối diện Cục Thống Kê tỉnh, đối diện 57 Trần Hưng Đạo, công bến xe Đông Ba, 159 Trần Hưng Đạo, rg tâm Văn hóa TP.Huế, bãi đỗ xe Nguyễn Hoàng, cửa Quảng Đức, ngã tư Lê Duẩn – Kim Long – cầu Dã Viên, 144 Lê Duẩn, 274 Lê Duẩn, 382 Lê Duẩn, 486 Lê Duẩn, 604 Lê Duẩn, 36 Lý Thái Tổ, 110 Lý Thái Tổ, bến xe Phía Bắc, 188 Lý Thái Tổ, công làng La Chử, trường THPT Đặng Huy Trứ, Km 816+900(T) QL1A, Km 815+800(T) QL1A, 188 Lý Nhân Tông, UBND phường Hương Xuân, đối diện ga Văn Xá, 370 Lý Nhân Tông, 406 Lý Nhân Tông, trường THCS Hồ Văn Tú, Km 811+300(T) QL1A, công viên Hương Trà, Km 809+810(T) QL1A, trường THCS Hà Thế Hạnh, Km 808+350(T) QL1A, Km 807+900(T) QL1A, chợ An Lỗ, trường THPT Nguyễn Đình Chiểu, cầu Thượng An Trong, đối diện bệnh viện TW Huế (cơ sở 2), quán cơm Hoàng Anh, cửa hàng xăng dầu số 3 Thanh Lương, Km 798+500(T) QL1A, đối diện quán cơm Ái Vân, trường THPT Phong Điền, đối diện Công an Phong Điền, đối diện Bưu điện Phong Điền, trạm quay đầu xe buýt Phong Điền.

- Chiều về (Trạm quay đầu xe buýt Phong Điền – Bến xe Phía Nam): Trạm quay đầu xe buýt Phong Điền, Bưu điện Phong Điền, Công an Phong Điền, trường THPT Phong Điền, quán cơm Ái Vân, cửa hàng xăng dầu số 27, ngã tư Hòa Mỹ, đối diện cửa hàng xăng dầu số 3 Thanh Lương, nhà hàng Phú Quý, bệnh viện TW Huế (cơ sở 2), cầu Thượng An Trong, đối diện trường THPT Nguyễn Đình Chiểu, đối diện chợ An Lỗ, đối diện đường Sông Bò, cửa hàng xăng dầu số 2, Công ty Trường Sơn, Bưu điện Hương Trà, 7 Cách Mạng Tháng 8, Bảo hiểm Xã hội Hương Trà, 117 Lý Nhân Tông, ga Văn Xá, công làng Quê Chử, đối diện trường THPT Đặng Huy Trứ, Công làng La Chử, 159 Lý Thái Tổ, bến xe Phía Bắc, 35 Lý Thái Tổ, công viên An Hòa, 489 Lê Duẩn, 297 Lê Duẩn, 159 Lê Duẩn, 41 Lê Duẩn, chắn đường sắt Kim Long, đối diện cửa Quảng Đức, đối diện cửa Ngăn, đối diện 57 Trần Hưng Đạo, công bến xe Đông Ba, 159 Trần Hưng Đạo, trung tâm Văn hóa TP.Huế, bệnh viện TW Huế (đường Hà Nội), cục Thống Kê, 27 Hà Nội, trung tâm Văn hóa tỉnh, 47 Lê Quý Đôn, ngã 3 Tô Hữu- Bà Triệu, Big C Huế, 152 Hùng Vương, 22 An Dương Vương, bến xe Phía Nam.

h) Các chỉ tiêu khai thác tuyến

- Thời gian hoạt động của tuyến: từ 06h00 đến 18h00 hàng ngày;

- Thời gian giãn cách giữa 2 chuyến (tần suất):

- + Giờ cao điểm: 10 - 20 phút/chuyến;
- + Giờ bình thường: 20 - 30 phút/chuyến;
- Thời gian chạy xe của 1 lượt: khoảng 70 phút/lượt và được điều chỉnh theo thực tế về điều kiện đường sá, mật độ lưu thông trên đường.
- Thời gian dừng đón, trả khách tại các điểm dừng: không quá 1 phút/điểm dừng. Tại vị trí điểm đầu, điểm cuối: xe phải có mặt trước giờ xuất bến tối thiểu 15 phút để tác nghiệp chuẩn bị xuất bến.

- Số chuyến xe hoạt động trên tuyến hàng ngày: 28 chuyến (56 lượt);
- Biểu đồ chạy xe (ở Phụ lục 4 kèm theo).

k) Màu sơn và số lượng xe hoạt động trên tuyến

- Số lượng: 4 phương tiện;
- Nhãn hiệu: TRACOMECO;
- Năm sản xuất: 2020;
- Tải trọng: 23 chỗ ngồi + 17 đứng.
- Màu sơn: Đỏ - Cam.

l) Giá vé:

- Suốt tuyến: 20.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 15.000 đồng/hành khách/lượt.

- Giá vé chặng

- + Chặng 1 (dưới 10 km): 7.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 5.000 đồng/hành khách/lượt.

- + Chặng 2 (từ 10 km đến dưới 20 km): 10.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 7.000 đồng/hành khách/lượt.

- + Chặng 3 (từ 20 km đến dưới 30 km): 15.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 10.000 đồng/hành khách/lượt.

- + Chặng 4 (từ 30 km đến suốt tuyến): 20.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 14.000 đồng/hành khách/lượt.

5. Tuyến số 6.

- a) Tên tuyến: Bến xe Phía Nam – Bến xe Quảng Điền và ngược lại.

- b) Số hiệu tuyến: 06

- c) Cự ly: 22,6 km

- d) Điểm đầu: Bến xe Phía Nam

- đ) Điểm cuối: Bến xe Quảng Điền

- e) Hành trình chạy xe: Bến xe Phía Nam – đường An Dương Vương – đường Hùng Vương – đường Bà Triệu – đường Lê Quý Đôn – đường Đống Đa – đường Lý Thường Kiệt – đường Hà Nội – cầu Phú Xuân – chợ Đông Ba – đường Huỳnh Thúc Kháng – đường Đào Duy Anh – đường Tăng Bạt Hồ - cầu Bạch Yến – đường Tản Đà – đường Nguyễn Chí Thanh (Quảng Điền) – bến xe Quảng Điền và ngược lại.

- f) Các điểm dừng đón, trả khách trên tuyến:

- Chiều đi (Bến xe Phía Nam – Bến xe Quảng Điền): Bến xe Phía Nam, 17 An Dương Vương, 145 Hùng Vương, 215 Bà Triệu, 131 Bà Triệu, đối diện 47 Lê Quý Đôn, 02 Lê Quý Đôn, trường THPT Cao Thắng, đối diện cục Thống kê tỉnh, đối diện bệnh viện TW Huế, đối diện 57 Trần Hưng Đạo, công bến xe Đông Ba, đối diện 15 Huỳnh Thúc Kháng, đối diện 107 Huỳnh Thúc Kháng, đối diện 185 Huỳnh Thúc Kháng, đối diện 219 Huỳnh Thúc Kháng, đối diện trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, đối diện 115 Đào Duy Anh, đối diện 221 Đào Duy Anh, đối diện 273 Đào Duy Anh, Tầng Bạt Hồ, 337 Tầng Bạt Hồ, 30 Tản Đà, chợ Lê Khê, Km 5+00(P) TL19, đối diện cửa hàng xăng dầu Hương Toàn, chợ Hương Càn, HTX nông nghiệp Quảng Thọ II, nhà thờ họ Phan Văn, nhà Văn hóa thôn Tân Xuân Lai, đối diện bệnh viện Đa khoa Quảng Điền, phòng GD&ĐT Quảng Điền, trường Trung cấp nghề Quảng Điền, bến xe Quảng Điền.

- Chiều về (Bến xe Quảng Điền – Bến xe Phía Nam): Bến xe Quảng Điền, Trung tâm Thương mại Quảng Điền, 112 Nguyễn Vĩnh, Trường mầm non Bình Minh, bệnh viện Đa khoa Quảng Điền, Khu lưu niệm Tố Hữu, đối diện nhà thờ Phan Văn, đối diện HTX Nông nghiệp Quảng Điền II, chợ Hương Càn, cửa hàng xăng dầu Hương Toàn, Km 5+00(T) TL19, trạm viễn thông chợ Lê Khê, đối diện 30 Tản Đà, 392 Tầng Bạt Hồ, đối diện UBND phường Phú Bình, 115 Đào Duy Anh, trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, 209 Huỳnh Thúc Kháng, 105 Huỳnh Thúc Kháng, 159 Trần Hưng Đạo, trung tâm Văn hóa TP.Huế, bệnh viện TW Huế (phía đường Hà Nội), cục Thống kê tỉnh, đối diện 27 Hà Nội, 38 Đống Đa, đối diện Vincom Huế (phía đường Đống Đa), 14B Lý Thường Kiệt, trung tâm Văn hóa tỉnh, 47 Lê Quý Đôn, 76B Bà Triệu, đối diện 205 Bà Triệu, 152 Hùng Vương, 22 An Dương Vương, bến xe Phía Nam.

h) Các chỉ tiêu khai thác tuyến

- Thời gian hoạt động của tuyến: từ 06h00 đến 18h00 hàng ngày;
- Thời gian giãn cách giữa 2 chuyến (tần suất):
 - + Giờ cao điểm: 10 – 20 phút/chuyến
 - + Giờ bình thường: 20 - 30 phút/chuyến
- Thời gian chạy xe của 1 lượt: khoảng 60 phút/lượt và được điều chỉnh theo thực tế về điều kiện đường sá, mật độ lưu thông trên đường.

- Thời gian dừng đón, trả khách tại các điểm dừng: không quá 1 phút/điểm dừng. Tại vị trí điểm đầu, điểm cuối: xe phải có mặt trước giờ xuất bến tối thiểu 15 phút để tác nghiệp chuẩn bị xuất bến.

- Số chuyến xe hoạt động trên tuyến hàng ngày: 27 chuyến (54 lượt);
- Biểu đồ chạy xe (ở Phụ lục 5 kèm theo).

k) Màu sơn và số lượng xe hoạt động trên tuyến

- Số lượng: 4 phương tiện;
- Nhãn hiệu: TRACOMECO;
- Năm sản xuất: 2020;
- Tải trọng: 23 chỗ ngồi + 17 đứng.
- Màu sơn: Đỏ - Cam.

l) Giá vé:

- Suốt tuyến: 15.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 10.000 đồng/hành khách/lượt.

- Giá vé chặng

+ Chặng 1 (dưới 10 km): 7.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 5.000 đồng/hành khách/lượt.

+ Chặng 2 (từ 10 km đến dưới 20 km): 10.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 7.000 đồng/hành khách/lượt.

+ Chặng 3 (từ 20 km đến suốt tuyến): 15.000 đồng/hành khách/lượt. Đối với các đối tượng ưu tiên (học sinh, sinh viên, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật): 10.000 đồng/hành khách/lượt.

Điều 2. Đơn vị khai thác tuyến và hình thức khai thác tuyến

1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty cổ phần xe khách Phương Trang – FUTA BUS LINES.

2. Hình thức khai thác tuyến: đơn vị khai thác tuyến tự chủ về tài chính, nhà nước không trợ giá.

Điều 3. Thời gian hoạt động khai thác tuyến

Thời gian hoạt động khai thác tuyến 10 năm, kể từ ngày 01/8/2020.

Điều 4. Trách nhiệm của đơn vị khai thác tuyến

Thực hiện đúng quy định tại Hợp đồng số 44/2020/HĐ-SGTVT ngày 26/6/2020 cung ứng dịch vụ VTHKCC bằng xe buýt không trợ giá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/9/2020.

2. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện, Chánh Thanh tra Sở, Công ty cổ phần bến xe Huế, Giám đốc Công ty cổ phần Phương Trang – BUS LINES và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- GD, các PGD Sở;
- Công an tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND các huyện, TX và TP.Huế;
- Website Sở GTVT;
- Lưu VT, QLVT và PT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thành